SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04138** Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Luật Hình sự và Tố tụng HS**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm	Tâm	18/08/1988				7	7.0	9.0	6.0	7.0		6.5		6.8
2	2253801012823	Thạch Văn	Thành	05/04/1991				8.5	5.0	9.0	8.0	7.0		7.0		7.2
3	2253801012824	Võ Thị Mai	Thảo	05/10/2000				7	7.0	9.0	8.5	6.0		9.0		8.4
4	2253801012825	Huỳnh Trí	Thiện	10/07/1990				8	7.0	9.0	8.5	6.0		9.0		8.5
5	2253801012828	Đoàn Trung	Tính	25/01/2003				8	6.5	9.5	9.0	5.0		8.0		7.8
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh	Trân	12/05/2006				7	5.0	9.0	7.0	9.0		7.5		7.5
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết	Vân	05/02/1993				8	7.5	8.5	8.5	5.0		8.0		7.8
8	2253801013365	Lê Hoàng	Anh	24/02/1989				8	6.5	9.0	8.5	0.0		9.0		7.9
9	2253801013366	Nguyễn Thị	Chúc	24/05/1988				7	6.0	9.0	8.5	6.0		8.5		8.0
10	2253801013367	Trần Văn	Để	22/02/1969				8	7.5	9.0	8.0	7.0		8.0		8.0
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh	Hiếu	11/03/1990				7	8.0	9.0	8.0	9.0		9.5		9.0
12	2253801013373	Huê Hồng	Phú	20/11/1976				7	7.0	8.5	8.5	5.0		8.5		8.0
13	2253801013375	Trần Thanh	Tiếng	26/03/1974				7	7.0	9.0	8.0	7.0		8.5		8.2

Châu Đốc, ngày 27 *tháng* 11 *năm* 2023

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Trịnh Phương Thùy**